|  |  |
| --- | --- |
|  **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến**

**hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý**

**của Bộ Giao thông vận tải năm 2023**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải năm 2023 ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.**Giao Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Giao thông vận tải chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các Luật, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần thiết để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 3.**Văn phòng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 4.**Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- UBND các tính, thành phố trực thuộc Trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội VNĐ Dân dộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Kiểm toán Nhà nước;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ cổng TTĐT; các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT (3b). | **THỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính** |

|  |  |
| --- | --- |
|  **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHƯƠNG ÁN**

**Cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải năm 2023**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg*

*ngày … tháng … năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)*

**Phần 1**

 **LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ**

**I. Ngành nghề kinh doanh 1: Kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô**

**1. Quy định về yêu cầu, điều kiện kinh doanh**

**1.1. Yêu cầu, điều kiện 1:** phòng học nghiệp vụ vận tải ô tô

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ điều kiện về phòng học nghiệp vụ vận tải ô tô quy định tại điểm e khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

Lý do: hiện nay thời lượng môn nghiệp vụ vận tải ít, vì vậy môn học nghiệp vụ vận tải sẽ được bố trí học tại phòng học pháp luật giao thông đường bộ, do đó bỏ quy định phải có phòng học nghiệp vụ vận tải là phù hợp, nhằm giảm chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở đào tạo.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ điểm e khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

- Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2023 - 2024.

**1.2. Yêu cầu, điều kiện 2**: phòng học thực tập bảo dưỡng sửa chữa

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ điều kiện về phòng học thực tập bảo dưỡng sửa chữa quy định tại điểm g khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

Lý do: nội dung giảng dạy tương đồng với nội dung giảng dạy của môn “Cấu tạo và sửa chữa thông thường”, do đó nội dung thực tập bảo dưỡng sẽ được tích hợp với môn “Cấu tạo và sửa chữa thông thường”, vì vậy việc bỏ quy định về phòng học thực tập bảo dưỡng sửa chữa là phù hợp, giảm chi phí, tạo thuận lợi cho các cơ sở đào tạo.

b) Kiến nghị thực thi

**-** Bãi bỏ điểm g khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

- Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2023 - 2024.

**1.3. Yêu cầu, điều kiện 3:** phòng học kỹ thuật lái xe

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ điều kiện về Phòng học kỹ thuật lái xe quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP (được sửa đổi tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định số 138/2018/NĐ-CP).

Lý do: thời lượng môn học kỹ thuật lái xe ít, do đó môn học kỹ thuật lái xe sẽ được bố trí học tại phòng học cấu tạo và sửa chữa thông, vì vậy việc bỏ quy định về phòng học kỹ thuật lái xe là phù hợp nhằm giảm chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở đào tạo.

b) Kiến nghị thực thi

**-** Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe (được sửa đổi tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định số 138/2018/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2023 - 2024.

**2. Quy định về thủ tục hành chính**

**2.1.** **Thủ tục hành chính 1**: cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (Mã TTHC: 1.001765)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Phân cấp toàn bộ cho Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

- Sửa đổi, bổ sung các thông tin trong đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe để sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trong việc giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

Lý do: việc phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính và sửa đổi các thông tin trong đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe để sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trong việc giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe sẽ tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính này; tăng cường phân cấp giữa trung ương và địa phương theo tinh thần của Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sungđiểm a khoản 2 Điều 8 và điểm b khoản 2 Điều 9 và Phụ lục IV của Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 và khoản 11 Điều 1 Nghị định số 138/2018/NĐ-CP; khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2023 - 2024.

**2.2.** **Thủ tục hành chính 2**: cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (Mã TTHC: 1.004993)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Phân cấp toàn bộ cho Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

- Sửa đổi, bổ sung các thông tin trong đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe để sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trong việc giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

Lý do: việc phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính và sửa đổi các thông tin trong đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe để sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trong việc giải quyết thủ tục hành chính cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe sẽ tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính này; tăng cường phân cấp giữa trung ương và địa phương theo tinh thần của Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 10 và Phụ lục số IV của Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 và khoản 11 Điều 1 Nghị định số 138/2018/NĐ-CP; khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2023 - 2024.

**2.3. Thủ tục hành chính 3**: cấp giấy phép xe tập lái (Mã TTHC: 1.001735)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Phân cấp toàn bộ cho Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép xe tập lái.

Lý do: việc phân cấp cho Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép xe tập lái sẽ tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính này; tăng cường phân cấp giữa trung ương và địa phương theo tinh thần của Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 và khoản 2 Điều 12 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP).

- Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2023 - 2024.

**2.4. Thủ tục hành chính 4:** cấp lại giấy phép xe tập lái (Mã TTHC: 1.001751)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Phân cấp toàn bộ cho Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy phép xe tập lái.

Lý do: việc phân cấp cho Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy phép xe tập lái sẽ tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính này; tăng cường phân cấp giữa trung ương và địa phương theo tinh thần của Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 và khoản 2 Điều 12 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP)*.*

- Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2023 - 2024.

**2.5. Thủ tục hành chính 5:** cấp giấy phép đào tạo lái xe (Mã TTHC: 1.001777)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Phân cấp cho Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép đào tạo lái xe.

Lý do: việc phân cấp cho Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép đào tạo lái xe sẽ tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính này; tăng cường phân cấp giữa trung ương và địa phương theo tinh thần của Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 13 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP)*.*

- Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2023 - 2024.

**2.6. Thủ tục hành chính 6:** cấp lại giấy phép đào tạo lái xe khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo (Mã TTHC: 1.001623)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Phân cấp toàn bộ cho Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy phép đào tạo lái xe khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo.

Lý do: việc phân cấp cho Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy phép đào tạo lái xe khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo sẽ tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính này; tăng cường phân cấp giữa trung ương và địa phương theo tinh thần của Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 13 và khoản 1 Điều 15 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP)*.*

- Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2023 - 2024.

**2.7. Thủ tục hành chính 7:** cấp lại giấy phép đào tạo lái xe khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác (Mã TTHC: 1.005210)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Phân cấp toàn bộ cho Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy phép đào tạo lái xe khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác.

Lý do: việc phân cấp cho Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy phép đào tạo lái xe khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác sẽ tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính này; tăng cường phân cấp giữa trung ương và địa phương theo tinh thần của Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 13 và khoản 2 Điều 15 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP)*.*

- Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2023 - 2024.

**II. Ngành nghề kinh doanh 2: Kinh doanh dịch vụ sát hạch lái xe**

**1. Thủ tục hành chính 1:** chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch loại 1, loại 2 (Mã TTHC: 1.000004)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Phân cấp cho Sở Giao thông vận tải chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch loại 1, loại 2.

Lý do: việc phân cấp cho Sở Giao thông vận tải chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể sát hạch trung tâm sát hạch loại 1, loại 2 nhằm cắt giảm chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính này; tăng cường phân cấp giữa trung ương và địa phương theo tinh thần của Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sungkhoản 2 Điều 20 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP)*.*

- Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2023 - 2024.

**2. Thủ tục hành chính 2:** cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động (Mã TTHC: 1.004998)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Phân cấp Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động.

Lý do: việc phân cấp Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động nhằm cắt giảm chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính này; tăng cường phân cấp giữa trung ương và địa phương theo tinh thần của Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản 3 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP)*.*

- Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2023 - 2024.

**3. Thủ tục hành chính 3:** cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động (Mã TTHC: 1.004987)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Phân cấp cho Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động.

Lý do: việc phân cấp cho Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động nhằm cắt giảm chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính này; tăng cường phân cấp giữa trung ương và địa phương theo tinh thần của Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản 3 Điều 19 và điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP)*.*

- Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2023 - 2024.

**III. Ngành nghề kinh doanh 3: Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô**

**1. Thủ tục hành chính 1:** cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại D cho phương tiện của Trung Quốc (Mã TTHC: 1.002357)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Phân cấp cho Sở Giao thông vận tải Lào Cai, Lạng Sơn, Cao Bằng, Lai Châu, Quảng Ninh, Hà Giang cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại D cho phương tiện của Trung Quốc.

Lý do: việc phân cấp cho Sở Giao thông vận tải Lào Cai, Lạng Sơn, Cao Bằng, Lai Châu, Quảng Ninh, Hà Giang cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại D cho phương tiện của Trung Quốc nhằm cắt giảm chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính này; tăng cường phân cấp giữa trung ương và địa phương theo tinh thần của Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 19 Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

- Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2023 - 2024.

**Phần 2**

 **LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM**

**I. Ngành nghề kinh doanh 1: Đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển**

**1. Quy định về yêu cầu, điều kiện**

**1.1. Yêu cầu, điều kiện 1:** cán bộ kỹ thuật, kiểm tra chất lượng và thợ đóng tàu

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Đơn giản điều kiện về nhân lực đối với cơ sở đóng tàu theo hướng giảm 50% số lượng cán bộ kỹ thuật đối với cơ sở loại đóng tàu loại 1; giảm 40% số lượng cán bộ kỹ thuật đối với cơ sở loại đóng tàu loại 2.

Lý do: hiện nay có nhiều phần mềm hỗ trợ nên có thể giảm số lượng cán bộ kỹ thuật là cần thiết nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khi tham gia hoạt động kinh doanh này.

- Giảm số lượng hệ thống quản lý phải áp dụng theo hướng chỉ phải áp dụng ISO 9001 hoặc tương đương, miễn áp dụng ISO 14001 hoặc tương đương.

Lý do: việc tuân thủ các quy định về môi trường đã được điều chỉnh bằng các quy định phát luật cụ thể.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 5, Điều 9 Nghị định số 111/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018).

- Lộ trình thực hiện: 2023 - 2025.

**II. Một số quy định về thủ tục hành chính khác liên quan đến hoạt động kinh doanh**

**1. Thủ tục hành chính 1**: đánh giá, cấp giấy chứng nhận quản lý an toàn cho tàu biển theo Bộ luật quản lý an toàn quốc tế cho tàu biển (Bộ luật ISM) (Mã TTHC: 1.000026)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng bỏ quy định thời hạn không quá ba năm đối với hạn hiệu lực Giấy chứng nhận quản lý an toàn cho tàu biển.

Lý do: Căn cứ thực trạng đội tàu biển tuyến quốc tế của Việt Nam hiện đang duy trì 6 năm liên tiếp trong Danh sách trắng của Tokyo MOU.

*-* Sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia 71:2013/BGTVT về quản lý an toàn và ngăn ngừa ô nhiễm trong khai thác tàu biển ban hành kèm theo Thông tư số 48/2013/TT-BGTVT ngày 6/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Lộ trình thực hiện: 2023 - 2025.

**2. Thủ tục hành chính 2**: cấp giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển theo Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển (Bộ luật ISPS) (Mã TTHC: 1.004296)

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng bỏ quy định thời hạn không quá ba năm đối với hạn hiệu lực Giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển.

Lý do: thời hạn Giấy chứng nhận quốc tế về an ninh tàu biển được cấp có thời hạn đồng bộ với Giấy chứng nhận quản lý an toàn cho tàu biển theo Bộ luật ISM.

b) Kiến nghị thực thi:

*-* Sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia 71:2013/BGTVT về quản lý an toàn và ngăn ngừa ô nhiễm trong khai thác tàu biển ban hành kèm theo Thông tư số 48/2013/TT-BGTVT ngày 6/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Lộ trình thực hiện: 2023 - 2025.

**III. Một số chế độ báo cáo liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đăng kiểm**

**1. Chế độ báo cáo 1:** báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm định và báo cáo sử dụng ấn chỉ kiểm định

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Đơn giản hóa chế độ báo cáo theo hướng điều chỉnh tần suất thực hiện báo cáo sử dụng ấn chỉ kiểm định từ “định kỳ hàng tháng” thành “định kỳ hàng quý”.

Lý do: tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo về môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ quy định Cục Đăng kiểm Việt Nam căn cứ vào nhu cầu của các đơn vị đăng kiểm để gửi ấn chỉ kiểm định qua đường bưu chính hoặc cấp trực tiếp cho đơn vị đăng kiểm tương ứng từ ngày 23 đến ngày 30 của tháng cuối của mỗi quý, vì vậy điều chỉnh tần suất thực hiện báo cáo sử dụng ấn chỉ kiểm định thành báo cáo định kỳ hàng quý để đảm bảo tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức thực hiện chế độ báo cáo.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo về môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Lộ trình thực hiện: 2023 - 2025.

**2. Chế độ báo cáo 2:** báo cáo danh sách ô tô hết niên hạn, báo cáo danh sách ô tô sắp hết niên hạn

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Đơn giản hóa chế độ báo cáo theo hướng không yêu cầu báo cáo danh sách ô tô sắp hết niên hạn, chỉ yêu cầu báo cáo danh sách ô tô hết niên hạn

Lý do: đơn giản hóa các báo cáo để tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức thực hiện chế độ báo cáo

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo về môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Lộ trình thực hiện: 2023 - 2025.

**Phần 3**

 **LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

**1. Thủ tục hành chính 1**: Phê duyệt kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mã TTHC: 1.003570)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng đề nghị giảm bớt số lượng bộ hồ sơ phải nộp khi thực hiện thủ tục hành chính từ 03 bộ xuống còn 02 bộ.

Lý do: giảm số bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 5 Điều 43 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Lộ trình thực hiện: 2023 - 2025.

**2.** **Thủ tục hành chính 2**: Xác nhận hàng năm Giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa (Mã TTHC: 1.004137)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng đề nghị giảm bớt số lượng bộ hồ sơ phải nộp khi thực hiện thủ tục hành chính từ 03 bộ xuống còn 02 bộ

Lý do: giảm số bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 5 Điều 43 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Lộ trình thực hiện: 2023 - 2025.

**3.** **Thủ tục hành chính 3**: phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (Mã TTHC: 1.004239)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng đề nghị giảm bớt số lượng bộ hồ sơ phải nộp khi thực hiện thủ tục hành chính từ 03 bộ xuống còn 02 bộ

Lý do: giảm số bộ hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 5 Điều 43 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Lộ trình thực hiện: 2023 - 2025.

**4.** **Thủ tục hành chính 4**: đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu (Mã TTHC: 1.009443)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc.

Lý do: giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Lộ trình thực hiện: 2023 - 2025.

**5.** **Thủ tục hành chính 5**: Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (Mã TTHC: 1.009444)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc.

Lý do: giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 20 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Lộ trình thực hiện: 2023 - 2025.

**Phần 4**

**LĨNH VỰC HÀNG HẢI**

**I. Ngành nghề kinh doanh 1: Đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải**

**1. Quy định về thủ tục hành chính**

**1.1. Thủ tục hành chính 1:** cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải (Mã TTHC: 1.004850)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Cung cấp dịch vụ công toàn trình theo hướng bổ sung hình thức nộp hồ sơ trực tuyến và điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Lý do: tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20/03/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

- Lộ trình thực hiện: nội dung này đã được đưa vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải và được Bộ Giao thông vận tải trình Chính phủ tại Tờ trình số 5200/TTr-BGTVT ngày 22/5/2023.

**1.2. Thủ tục hành chính 2:** cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải (Mã TTHC: 1.004843)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Cung cấp dịch vụ công toàn trình theo hướng bổ sung hình thức nộp hồ sơ trực tuyến và điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Lý do: tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 8 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20/03/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

- Lộ trình thực hiện: nội dung này đã được đưa vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải và được Bộ Giao thông vận tải trình Chính phủ tại Tờ trình số 5200/TTr-BGTVT ngày 22/5/2023.

**1.3. Thủ tục hành chính 3:** cấp lại Giấy xác nhận (Mã TTHC: 1.005115)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Cắt giảm thành phần hồ sơ “Bản chính Giấy xác nhận (đối với trường hợp Giấy xác nhận hết thời hạn sử dụng, bị hư hỏng ”

Lý do: tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20/03/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022).

- Lộ trình thực hiện: nội dung này đã được đưa vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải và được Bộ Giao thông vận tải trình Chính phủ tại Tờ trình số 5200/TTr-BGTVT ngày 22/5/2023.

**II. Một số thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải**

**1. Thủ tục hành chính 1:** công bố tạm dừng hoạt động, đóng cảng cạn (Mã TTHC: 1.001870)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Cung cấp dịch vụ công toàn trình theo hướng bổ sung hình thức nộp hồ sơ trực tuyến và điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Lý do: tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 22 Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn.

- Lộ trình thực hiện: nội dung này đã được đưa vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải và được Bộ Giao thông vận tải trình Chính phủ tại Tờ trình số 5200/TTr-BGTVT ngày 22/5/2023.

**2. Thủ tục hành chính 2:** đổi tên cảng cạn (Mã TTHC: 1.001870)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Cung cấp dịch vụ công toàn trình theo hướng bổ sung hình thức nộp hồ sơ trực tuyến và điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Lý do: tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 24 Nghị định số 38/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ quy định về đầu tư xây dựng, quản lý khai thác cảng cạn.

- Lộ trình thực hiện: nội dung này đã được đưa vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải và được Bộ Giao thông vận tải trình Chính phủ tại Tờ trình số 5200/TTr-BGTVT ngày 22/5/2023.

**3. Thủ tục hành chính 3:** chấp thuận cắm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển (Mã TTHC: 1.00181)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Bãi bỏ thủ tục hành chính chấp thuận cắm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển.

Lý do: tạo điều kiện, cắt giảm chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 110 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

- Lộ trình thực hiện: nội dung này đã được đưa vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải và được Bộ Giao thông vận tải trình Chính phủ tại Tờ trình số 5200/TTr-BGTVT ngày 22/5/2023.

**4. Thủ tục hành chính 4:** cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu (BCC) (Mã TTHC: 1.000469)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Cắt giảm thành phần hồ sơ “Bản sao (chụp) Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển” đối với tàu treo cờ quốc tịch Việt Nam .

Lý do: tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001.

- Lộ trình thực hiện: 2023 - 2025.

**5. Thủ tục hành chính 5:** cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đổi với thiệt hại ô nhiễm dầu (CLC 1992) (Mã TTHC: 1.000563)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Cắt giảm thành phần hồ sơ “Bản sao (chụp) Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển” đối với tàu treo cờ quốc tịch Việt Nam.

Lý do: tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 46/2011/TT-BGTVT ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu năm 2001.

- Lộ trình thực hiện: 2023 - 2025.